



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
CHẤT
LƯỢNG
CAO BÌNH
THUẬN**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN NHỰA
CHẤT LƯỢNG CAO
BÌNH THUẬN
DN: C=VN, S=TỈNH
NINH BÌNH, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN NHỰA
CHẤT LƯỢNG CAO
BÌNH THUẬN,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0700823506
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.09.26
13:45:59+0700
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN
BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK
COMPANY

Trụ sở: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ,
tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward,
Ninh Binh Province, Viet Nam.

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

Telephone: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

Email: info@bqp.com.vn

Số: 03-09/2026/CBTT-BQP

Ninh Bình, ngày 26 tháng 09 năm 2026

No. 03-09/2026/CBTT-BQP

Ninh Binh, September 26, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To:

- State Securities Commission of Vietnam
- Shareholders of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company
- Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**

Name of company: **BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK
COMPANY**

Mã chứng khoán/Stock symbol: BQP

Địa chỉ: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward, Ninh Binh Province,
Viet Nam.

Điện thoại liên hệ/Tel: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

E-mail: info@bqp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận công bố thông tin Điều lệ tổ chức
và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company announces the disclosure of
information on the Charter on Organization and Operation of Binh Thuan High Quality
Plastic Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 26/09/2026 tại
đường dẫn <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>



This information was disclosed on company's website on September 26, 2026 as in the link <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận/ Charter on Organization and Operation of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT/LEGAL REPRESENTATIVE**

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



LƯƠNG HUU HOAN



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

Ban hành lần đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 04 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11-09/2026/NQ-BQP ngày 26/09/2026.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp	10
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	29
CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	29
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	29
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	30
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	30
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	30
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	32
CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	32
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	32
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	33
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	33
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	33
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	33
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	33
Điều 47. Năm tài chính.....	34
Điều 48. Chế độ kế toán	34

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	34
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	34
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	34
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 51. Kiểm toán	34
CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	35
CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY	35
Điều 53. Giải thể công ty	35
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	35
Điều 55. Thanh lý	35
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 57. Điều lệ công ty	36
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 58. Ngày hiệu lực	36

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

PHẦN MỞ ĐẦU

Ban hành lần đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 04 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11-09/2026/NQ-BQP ngày 26/09/2026.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Luật doanh nghiệp** là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Luật chứng khoán** là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP** là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- Người điều hành doanh nghiệp** là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- Sổ giao dịch chứng khoán** là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng Cao Bình Thuận
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Binh Thuan High Quality Joint Stock Company
 - Tên Công ty viết tắt: BQP
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
 - Điện thoại: 02433.888.899
 - E-mail: binhthuandevlopment@btd.com.vn
 - Website: bqp.com.vn

Thông tin liên hệ của Công ty như: số điện thoại, fax, email, website thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và những thông tin này có thể được thay đổi theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp. Việc phân công, phân định phạm vi đại diện, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể của từng Người đại diện theo pháp luật (nếu có) được thực hiện theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá và không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối)
2.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
3.	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Loại trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: trong đó có các sản phẩm bị loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc là và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thổ và dầu đã qua chế biến, gạo, đường, mía và đường củ cải (Mục A16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
5.	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại
6.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Loại trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: trong đó có các sản phẩm bị loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc là và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thổ và dầu đã qua chế biến, gạo, đường, mía và đường củ cải (Mục A16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
7.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;
8.	2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: - Sản xuất plastic nguyên sinh - Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
9.	2220 (Chính)	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm từ plastic - Sản xuất bao bì từ plastic
10.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
11.	2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
12.	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo;
13.	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
14.	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
15.	2822	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
16.	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn
17.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
18.	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
19.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi ích hợp pháp cho Cổ đông. Đồng thời, Công ty bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người lao động và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.
- Đồng thời thực hiện việc kinh doanh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng trong xã hội nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống người lao động, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 185.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.500.000 cổ phần (Bằng chữ: Mười tám triệu năm trăm nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. Trường hợp chứng khoán được phát hành, đăng ký và quản lý dưới hình thức dữ liệu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo quy định của pháp luật và phương án phát hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; (Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp).
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết thông qua dịch vụ bưu phẩm bảo đảm đến địa chỉ của Công ty theo thông tin ghi trong Thông báo mời họp;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bao gồm hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Ủy ban kiểm toán và kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm;
 - q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoại trừ các vấn đề phải được thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp, các vấn đề sau đây được thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết, trừ các nội dung pháp luật quy định không được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài

liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; chữ ký của tất cả cổ đông họp thành nhóm;

Hồ sơ, thông tin liên quan đến các ứng cử viên được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 (một) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên;
- Có tối thiểu 02 (hai) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;
- Có tối thiểu 03 (ba) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 (chín) đến 11 (mười một) thành viên.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên;
- Có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;

- Có tối thiểu 03 (ba) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 (chín) đến 11 (mười một) thành viên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp.
- 5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác;
 - r. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:
- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn

một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là hai (02) người.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện, nội dung sửa đổi, bổ sung phải nằm trong phạm vi ủy quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm hai mươi mốt (21) mục, năm mươi tám (58) điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng Cao Bình Thuận nhất trí thông qua ngày 26 tháng 09 năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành bảy (07) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



LƯƠNG HỮU HOÀN

**PHỤ LỤC: CĂN CỨ BAN HÀNH, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**

STT	NỘI DUNG	CĂN CỨ BAN HÀNH
1	Điều lệ tổ chức và hoạt động (Ban hành lần đầu)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024
2	Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi lần thứ 01)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04-08/2025/NQ-BQP ngày 30 tháng 08 năm 2025
3	Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi lần thứ 02)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-10/2025/NQ-BQP ngày 28 tháng 10 năm 2025
4	Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi lần thứ 03)	Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01-02/2026/NQ-BQP ngày 03 tháng 02 năm 2026
5	Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi lần thứ 04)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11-09/2026/NQ-BQP ngày 26 tháng 09 năm 2026

PHẠM THÚY AN

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION

BINH THUAN HIGH-QUALITY PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

First adopted under Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHD CD dated April 15, 2024 and amended and supplemented for the fourth time pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 11-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026.

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE	5
CHAPTER I: DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER.....	5
Article 1. Interpretation of terms	5
CHAPTER II: NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	6
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and operation term of the Company	6
Article 3. Legal representative of the Company	6
CHAPTER III: OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	7
Article 4. Objectives of the Company.....	7
Article 5. Scope of business and operations of the Company	9
CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS	9
Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders	9
Article 7. Share certificates	9
Article 8. Other securities certificates.....	10
Article 9. Transfer of shares	10
Article 10. Withdrawal of shares in cases of enterprise registration	10
CHAPTER V: ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION	11
Article 11. Organizational structure, governance and supervision	11
CHAPTER VI: SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	11
Article 12. Rights of shareholders.....	11
Article 13. Obligations of shareholders.....	12
Article 14. General Meeting of Shareholders	13
Article 15. Powers and Duties of the General Meeting of Shareholders	14
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 17. Changes to Rights	17
Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders	17
Article 19. Conditions for Convening the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders	19
Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	21

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	23
Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	24
CHAPTER VII: BOARD OF DIRECTORS.....	24
Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors	24
Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors.....	25
Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors.....	26
Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors.....	28
Article 29. Chairman of the Board of Directors.....	29
Article 30. Meetings of the Board of Directors	29
Article 31. Committees under the Board of Directors.....	31
Article 32. Officer in Charge of Corporate Governance	31
CHAPTER VIII: DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS.....	32
Article 33. Management Structure.....	32
Article 34. Executive Officers	32
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Director	32
CHAPTER IX: AUDIT COMMITTEE.....	33
Article 36. Nomination and Candidacy of Members of the Audit Committee.....	33
Article 37. Composition of the Audit Committee	33
Article 38. Rights and Obligations of the Audit Committee.....	33
Article 39. Meetings of the Audit Committee	34
Article 40. Activity Report of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders	34
CHAPTER X: RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS.....	35
Article 41. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest.....	35
Article 42. Liability for Damages and Indemnification.....	36
CHAPTER XI: RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	36
Article 43. Right to Access Books and Records	36
CHAPTER XII: EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	37
Article 44. Employees and Trade Union	37
CHAPTER XIII: PROFIT DISTRIBUTION.....	37

Article 45. Profit Distribution	37
CHAPTER XIV: BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM	37
Article 46. Bank Accounts	37
Article 47. Financial Year	38
Article 48. Accounting System	38
CHAPTER XV: FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS	38
Article 49. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements	38
Article 50. Annual Report	38
CHAPTER XVI: COMPANY AUDIT	38
Article 51. Audit	38
CHAPTER XVII: CORPORATE SEAL	39
Article 52. Corporate Seal	39
CHAPTER XVIII: DISSOLUTION OF THE COMPANY	39
Article 53. Dissolution of the Company	39
Article 54. Extension of Operation	39
Article 55. Liquidation	39
CHAPTER XIX: INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	40
Article 56. Internal Dispute Resolution	40
CHAPTER XX: AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER	40
Article 57. Company Charter	40
CHAPTER XXI: EFFECTIVE DATE	41
Article 58. Effective Date	41

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION
BINH THUAN HIGH-QUALITY PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

PREAMBLE

First adopted under Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHDCD dated April 15, 2024 and amended and supplemented for the fourth time pursuant to Resolution No. 11-09/2026/NQ-BQP of the General Meeting of Shareholders dated September 26, 2026

CHAPTER I: DEFINITIONS OF TERMS USED IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a. **Charter capital** means the total par value of shares that have been sold or registered for subscription upon the establishment of the joint stock company in accordance with Article 6 of this Charter;
- b. **Voting capital** means share capital under which the owner has voting rights on matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- c. **Law on Enterprises** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its amendments and supplements from time to time;
- d. **Law on Securities** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its amendments and supplements from time to time
- e. **Decree No. 155/2020/ND-CP** means Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements from time to time;
- f. **Vietnam** means the Socialist Republic of Vietnam;
- g. **Date of establishment** means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or equivalent documents);
- h. **Enterprise executives** mean the Director, Deputy Director(s), Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company Charter;
- i. **Company managers** mean individuals managing the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company Charter;
- j. **Related persons** mean individuals or organizations as stipulated in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k. **Shareholder** means an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;
- l. **Founding shareholder** means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name is included in the list of founding shareholders of the joint stock company;

- m. **Major shareholder** means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - n. **Operation term** means the duration of operation of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter and any extension (if any) approved by the General Meeting of Shareholders;
 - o. **Stock exchange** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to any provision or document shall include any amendments, supplements or replacement documents thereof.
 3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience only and shall not affect the interpretation of this Charter.

CHAPTER II: NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and operation term of the Company

1. Company name
 - Vietnamese name: Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng Cao Bình Thuận
 - Foreign language name: Binh Thuan High Quality Joint Stock Company
 - Abbreviated name: BQP
2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
3. Registered head office of the Company:
 - Head office address: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh Province, Vietnam
 - Telephone: 02433.888.899
 - E-mail: binhthuandevlopment@btd.com.vn
 - Website: bqp.com.vn

The Company's contact information, including its telephone number, fax number, email address, and website, shall be as stated in the Company's latest Enterprise Registration Certificate. Such information may be amended from time to time pursuant to a resolution of the Board of Directors.

4. The Company may establish branches and representative offices in business areas to carry out its operational objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
5. Unless terminated prior to the expiry as prescribed in Clause 2, Article 53 or extended in accordance with Article 54 of this Charter, the operation term of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

The Company has one (01) legal representative, who is the Director.

The powers and duties of the Legal Representative(s) shall be governed by Article 12 and Article 13 of the Law on Enterprises. The allocation and delineation of the scope of representation, as well as the

specific powers, duties, and responsibilities of each Legal Representative (if any), shall be determined from time to time pursuant to resolutions or decisions of the Board of Directors.

CHAPTER III: OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company

1. Business lines of the Company:

No.	INDUSTRY CODE	INDUSTRY NAME
1	4610	Agents, brokerage and auction of goods (excluding auction activities and excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not permitted to exercise export rights and distribution rights)
2	4649	Wholesale of other household goods <i>Details: Wholesale of household electrical appliances, lamps and lighting fixtures</i>
3	4653	Wholesale of agricultural machinery, equipment and spare parts
4	4659	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts <i>Details: Wholesale of machine tools used for all types of materials</i> <i>Exclusions: Exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not permitted to exercise such rights, including products excluded from WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, sugar, sugarcane and sugar beet (Item A16, Appendix I issued together with Decree No. 31/2021/ND-CP)</i>
5	4679	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details:</i> – Wholesale of industrial chemicals such as aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical adhesives, pigments, synthetic resins, methanol, paraffin, aromatic oils and fragrances, soda ash, industrial salt, acids and sulfur; – Wholesale of primary plastic materials; – Wholesale of metal and non-metal scrap and waste
6	8299	Other remaining business support service activities not elsewhere classified <i>Details: Import and export of goods traded by the Company</i> <i>Exclusions: Exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not permitted to exercise such rights, including products excluded from WTO commitments as specified in Item A16, Appendix I issued together with Decree No. 31/2021/ND-CP</i>

No.	INDUSTRY CODE	INDUSTRY NAME
7	7410	Specialized design activities Details: Interior decoration activities
8	2013	Manufacture of primary plastics and synthetic rubber Details: – Manufacture of primary plastics; – Manufacture of primary synthetic rubber
9	2220 (Principal)	Manufacture of plastic products Details: – Manufacture of plastic products; – Manufacture of plastic packaging
10	2592	Machining; treatment and coating of metals
11	2593	Manufacture of cutlery, hand tools and general hardware
12	2599	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified Details: Manufacture of metal products for kitchens, bathrooms and dining rooms; other remaining fabricated metal products not elsewhere classified, including: – Manufacture of metal office equipment, excluding furniture; – Manufacture of tanks, drums, tubular containers, buckets and boxes; – Manufacture of machinery products containing screws; – Manufacture of rivets, washers and similar non-threaded products; – Manufacture of screw products; – Manufacture of bolts, nuts and similar threaded products; – Manufacture of springs (excluding watch springs) such as leaf springs, coil springs, conical coil springs and spring leaves
13	2750	Manufacture of domestic electrical appliances
14	2821	Manufacture of agricultural and forestry machinery
15	2822	Manufacture of machine tools and metal forming machines
16	3311	Repair and maintenance of fabricated metal products
17	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment
18	3314	Repair and maintenance of electrical equipment
19	3320	Installation of industrial machinery and equipment

2. The Company's objective is to achieve sustainable development, enhance its competitiveness, operational efficiency, and corporate value, with a view to maximizing the lawful interests of its Shareholders. At the same time, the Company shall ensure compliance with applicable laws, fully perform its obligations to the State, safeguard the lawful rights and interests of its Employees, and fulfill its responsibilities to the community and society.

3. The Company also engages in the production and trading of products that meet market demand in order to maximize potential profits, improve working conditions, enhance employees' income and living standards, ensure shareholders' interests, and fully perform its obligations to the State budget.

Article 5. Scope of business and operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in accordance with the business lines stipulated in this Charter that have been duly registered, notified for changes with the business registration authority, and publicly disclosed on the National Business Registration Portal. Where the Company conducts conditional business or investment activities, it must fully satisfy the applicable business conditions in accordance with the Law on Investment and other relevant specialized laws.

CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 185,000,000,000 (in words: One hundred and eighty-five billion Vietnamese dong).
The total charter capital of the Company is divided into 18,500,000 shares (in words: Eighteen million five hundred thousand shares) with a par value of VND 10,000 per share.
2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company comprise ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.
5. The names, addresses, number of shares and other information of founding shareholders as required by the Law on Enterprises are set out in the Appendix hereto. Such Appendix constitutes an integral part of this Charter.
6. Ordinary shares shall be offered on a pre-emptive basis to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed for shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders or other persons on terms and conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
7. The Company may repurchase shares issued by the Company in the manners stipulated in this Charter and in accordance with applicable laws.
8. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares held.
2. Shares are securities certifying the lawful rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within fifteen (15) days from the date on which a complete dossier for the transfer of ownership of shares is submitted in accordance with the Company's regulations, or within fifteen (15) days from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan (or such other period as stipulated in the issuance terms), the holder of such shares shall be issued with share certificates. The shareholder shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificates.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued with a share certificate upon request. Such request must include:
 - a. Information relating to the lost, damaged or otherwise destroyed share certificate;
 - b. An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the Legal Representative and the seal of the Company. Where securities are issued, registered, and managed in the form of electronic data or in any other form as prescribed by law, such issuance, registration, and management shall be carried out in accordance with applicable laws and the issuance plan approved by the competent authority.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter or by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid shall not be transferable and shall not be entitled to related rights and benefits, including the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from owners' equity, the right to subscribe for newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Article 10. Withdrawal of shares in cases of enterprise registration

1. Where a shareholder fails to fully and timely pay the amount payable for the subscribed shares, the Board of Directors shall notify and have the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and bear corresponding liability based on the total par value of the subscribed shares for the Company's financial obligations arising from such failure.
2. The payment notice must clearly state the new payment deadline (at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and specify that in the event of failure to make payment as required, the unpaid shares shall be withdrawn.
3. The Board of Directors shall have the right to withdraw shares that have not been fully and timely paid if the requirements stated in the notice are not fulfilled.
4. Withdrawn shares shall be deemed shares offered for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or authorize the sale and redistribution of such shares under such terms and conditions as it deems appropriate.
5. A shareholder holding withdrawn shares shall lose shareholder status with respect to such shares, but shall remain liable, based on the total par value of the subscribed shares, for the

Company's financial obligations arising as of the time of withdrawal pursuant to the decision of the Board of Directors, from the date of withdrawal until payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on compulsory payment of the full value of the shares at the time of withdrawal.

6. A notice of withdrawal shall be sent to the holder of the withdrawn shares prior to the withdrawal. The withdrawal shall remain effective even in the event of errors or negligence in the dispatch of such notice.

CHAPTER V: ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Article 11. Organizational structure, governance and supervision

The organizational structure of management, governance and supervision of the Company comprises:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors;
3. The Audit Committee under the Board of Directors (the Company operates and is governed in accordance with the model specified in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises);
4. The Director.

CHAPTER VI: SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:
 - a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly, through an authorized representative, or in other forms as prescribed by the Company Charter and law. Each ordinary share carries one vote;
 - b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To have pre-emptive rights to subscribe for newly issued shares in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company;
 - d. To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
 - e. To review, access and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of inaccurate personal information;
 - f. To review, access, extract or make copies of the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding in the Company;
 - h. To request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. To be treated equally. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations and benefits on its holder. Where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

- j. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;
 - k. To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following rights:
- a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. To review, access and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets or business secrets;
 - c. To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and sent to the Company at least three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each class of shares held, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda;
 - d. Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination process shall be conducted as follows:
- a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the attending shareholders of such group meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause may nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders. Where the number of candidates nominated by such shareholders or groups is fewer than the number to which they are entitled under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

- 1. To fully and timely pay for the shares committed to be subscribed;
- 2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company under any circumstances, except where the Company or another person repurchases such shares. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and related persons in the Company shall be jointly liable for the

- Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and for any damages incurred;
3. To comply with the Company Charter and the Company's internal management regulations;
 4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 5. To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company Charter and law; to use such information solely for exercising and protecting their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or provide such information to any other organization or individual;
 6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through one of the following forms:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c. Attending and voting via online meetings, electronic voting or other electronic means;
 - d. Submit the voting ballot by registered mail to the Company's address as specified in the Notice of Meeting;
 7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts that are not yet due in advance of financial risks to the Company;
 8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall convene an annual meeting once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided in the Company Charter, the Board of Directors may decide to extend the time limit for convening the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters prescribed by law and the Company Charter, in particular the approval of the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualifications, adverse opinions or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the

annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. Where the Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. Where the remaining number of members of the Board of Directors is less than the minimum number prescribed by law;
- c. At the request of a Shareholder or a group of Shareholders as provided for in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. Such request for the convening of a General Meeting of Shareholders must be made in writing and shall include the following information: the full name, contact address, nationality, and legal identification document number of an individual Shareholder; the name, enterprise registration number or legal document number, and registered head office address of an institutional Shareholder; the number of shares held and the date of share registration of each Shareholder; the total number of shares held by the Shareholder group and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; and the grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence relating to the violations committed by the Board of Directors, the severity of such violations, or any decision made beyond the Board's authority;

The Shareholder or group of Shareholders shall bear full legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence submitted to the competent authorities when requesting the convening of the General Meeting of Shareholders.

- d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the remaining number of members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors falls below the level specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of a request as stipulated in Points c and d, Clause 3 of this Article;
- b. The procedures for organizing meetings of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Powers and Duties of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following powers and duties:

- a. To approve the Company's development orientation and strategy;
- b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; to decide the annual dividend rate for each class of shares;
- c. To elect, dismiss or remove members of the Board of Directors;
- d. To decide on investments in or sale of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

- e. To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f. To approve the annual financial statements;
 - g. To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of sold shares of each class;
 - h. To review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - j. To decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors;
 - k. To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Regulations on Operation of the Board of Directors;
 - l. To approve the list of approved auditing firms; to decide on the appointment of an approved auditing firm to audit the Company's operations, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;
 - m. Other powers and duties as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:
- a. The Company's annual business plan;
 - b. The audited annual financial statements;
 - c. Reports of the Board of Directors on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each Board member; Independent members of the Board of Directors shall report at the annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP;
- Where the Company is a listed company, the report of each Independent Member of the Board of Directors shall include the activities performed by such Independent Member and the results of his/her assessment of the performance of the Board of Directors, in accordance with the laws on securities.
- Independent Members of the Board of Directors shall also report at the Annual General Meeting of Shareholders on the activities of the Audit Committee and the performance of their duties as Independent Members of the Board of Directors, in accordance with applicable laws.
- d. Dividend rates for each share of each class;
 - e. The number of members of the Board of Directors;
 - f. The election, dismissal or removal of members of the Board of Directors;
 - g. The budget or total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors;
 - h. Approval of the list of approved auditing firms; decision on the appointment of an approved auditing firm to audit the Company's operations when deemed necessary;
 - i. Amendments and supplements to the Company Charter;
 - j. The classes of shares and the number of newly issued shares of each class and the transfer of shares by founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;

- k. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - l. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
 - m. Investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
 - n. Repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of sold shares of each class;
 - o. Approval of contracts and transactions between the Company and related parties as stipulated in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
 - p. Approval of transactions stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and as amended and supplemented from time to time;
 - q. Approval of the Internal Corporate Governance Regulations and the Regulations on Operation of the Board of Directors;
 - r. Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder or an authorized representative of an organizational shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. Authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with civil law and must clearly specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the meeting attendee must additionally present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of an authorized representative attending the meeting within the scope of the authorization shall remain valid notwithstanding the occurrence of any of the following circumstances:
 - a. The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
 - b. The authorizing person has revoked the authorization;
 - c. The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.

This Clause shall not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Changes to Rights

1. Any change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect when approved by shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of preference shareholders shall only be passed if approved by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of the total issued preference shares of that class attending the meeting, or by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of the total issued preference shares of that class in the case of approval by written consent.
2. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the above changes shall be valid only if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third ($1/3$) of the par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the next thirty (30) days, and the shareholders holding such class of shares attending in person or through authorized representatives shall be deemed sufficient regardless of their number or shareholding. At such meetings, shareholders holding such class of shares attending in person or through authorized representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.
3. The procedures for convening and conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with Article 19, Article 20 and Article 21 of this Charter.
4. Unless otherwise stipulated in the terms of issuance of shares, special rights attached to classes of preference shares relating to some or all matters concerning the distribution of profits or assets of the Company shall not be affected when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meeting of Shareholders meetings in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
 - a. Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of meeting. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the record date;
 - b. Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c. Prepare documents for the meeting;
 - d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda;
 - e. Determine the time and venue of the meeting;
 - f. Notify and send the notice of meeting to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g. Other tasks serving the meeting.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to their contact addresses, and shall simultaneously be published on the Company's website and the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the notice of meeting to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (counting from the date the notice is properly sent or dispatched). The meeting agenda and documents related to matters to be voted on at the General Meeting of Shareholders shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If the documents are not enclosed with the notice of meeting, the notice must clearly state the link to access all meeting documents, including:
 - a. The meeting agenda and documents to be used at the meeting;
 - b. The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors;
 - c. Voting ballots and election ballots;
 - d. Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting, clearly stating the name of the shareholder, the number of shares of each class held, and the proposed agenda items.
5. The convener of the General Meeting of Shareholders may refuse a proposal specified in Clause 4 of this Article in any of the following cases:
 - a. The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b. At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;
 - c. The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

If the convener refuses a proposal, a written response stating the reasons must be sent no later than two (02) working days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include proposals specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. Such proposals shall be officially added to the meeting agenda and contents if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Convening the General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than fifty percent (50%) of the total voting shares.
2. If the first meeting fails to meet the condition stipulated in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the date scheduled for the first

meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares.

3. If the second meeting fails to meet the condition stipulated in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting shall be sent within twenty (20) days from the date scheduled for the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting shares represented by shareholders attending the meeting.

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Prior to the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration and continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration, in accordance with the following procedures:

- a. Upon registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative (if any), and the number of voting rights held by such shareholder.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda.

Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, or abstentions.

At the meeting, voting cards in favor of resolutions shall be collected first, followed by voting cards against; thereafter, the total number of votes in favor and against shall be counted to determine the voting result.

The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal;

- b. Shareholders or authorized representatives of organizational shareholders arriving after the meeting has commenced shall still have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting to allow late registration, and the validity of matters already voted on shall not be affected.
2. The election of the Chairperson, Secretary and vote-counting committee shall be conducted as follows:
 - a. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson for the meeting convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of their members to act as Chairperson by majority vote;
 - b. Except as provided in Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson;
 - c. The Chairperson shall appoint one or more persons to act as Secretary(ies) of the meeting;

- d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee upon the proposal of the Chairperson.
3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each agenda item.
4. The Chairperson shall have the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the will of the majority of attendees, including:
 - a. Arranging seating at the meeting venue;
 - b. Ensuring safety for all persons present at the meeting venue;
 - c. Facilitating shareholders' participation (or continued participation) in the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above measures and apply all necessary measures, including issuing entry passes or applying other selection methods.
5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, or abstentions. Vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced shall still be registered and shall have the right to participate and vote immediately after registration; in such cases, the validity of matters already voted on shall not be affected.
7. The convener or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
 - a. To require all attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, deliberately disrupt order, obstruct the normal conduct of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.
8. The Chairperson shall have the right to adjourn a General Meeting of Shareholders that has already satisfied the quorum requirements for a maximum period of three (03) working days from the scheduled opening date, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:
 - a. The meeting venue does not have sufficient seating to conveniently accommodate all attendees;
 - b. Information and communication facilities at the meeting venue do not adequately enable shareholders to participate, discuss and vote;
 - c. Attendees obstruct or disrupt order, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
9. If the Chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another

person from among the attendees to replace the Chairperson and preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and effective.

10. Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall ensure that shareholders may attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting rights of all Shareholders attending and voting at the meeting, except as otherwise provided in Clause 3, Clause 4 and Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a. Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - b. Changes to business lines and fields;
 - c. Changes to the organizational and management structure of the Company;
 - d. Investment projects or sale of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
 - e. Reorganization or dissolution of the Company.
2. Other resolutions shall be adopted if approved by Shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total voting rights of all Shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases stipulated in Clause 1 of this Article and Clause 3, Clause 4 and Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be conducted as follows:

1. The Board of Directors shall have the right to obtain shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company. Except for matters required to be discussed and approved at the annual General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises, the following matters may be approved by written opinion:
 - a. Amendments and supplements to the Company Charter;
 - b. Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - c. Election, dismissal or removal of members of the Board of Directors;
 - d. Decisions on investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements.

- e. Other matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders that the Board of Directors considers necessary, except for matters which, under applicable law, may not be approved by way of written resolution.
2. The Board of Directors shall prepare the voting ballots, draft General Meeting of Shareholders resolutions, explanatory documents for the draft resolutions and send them to all shareholders entitled to vote no later than ten (10) days prior to the deadline for returning the voting ballots. The requirements and methods for sending ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The voting ballot shall contain the following principal contents:
 - a. Name, head office address and enterprise identification number
 - b. Purpose of obtaining shareholders' opinions;
 - c. Full name, contact address, nationality and legal identification number of individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number and head office address of organizational shareholders; or full name, contact address, nationality and legal identification number of the authorized representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and corresponding voting rights;
 - d. Matters subject to voting for approval;
 - e. Voting options including approval, disapproval and abstention for each matter;
 - f. Deadline for returning the completed voting ballot to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may return completed voting ballots to the Company by mail, fax or email in accordance with the following provisions:
 - a. In case of submission by mail, the completed voting ballot must bear the signature of the individual shareholder or the authorized representative or legal representative of the organizational shareholder. Ballots sent by mail must be sealed in envelopes and shall not be opened prior to vote counting;
 - b. In case of submission by fax or email, voting ballots must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Voting ballots returned after the deadline stated on the ballot, or ballots opened prematurely (in case of mail) or disclosed (in case of fax or email), shall be invalid. Voting ballots not returned shall be deemed as abstentions.
5. The Board of Directors shall count votes and prepare vote-counting minutes in the presence of shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote-counting minutes shall contain the following principal contents:
 - a. Name, head office address and enterprise identification number;
 - b. Purpose and matters subject to voting for adoption of resolutions;
 - c. Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, distinguishing valid and invalid votes and the methods of ballot submission, enclosed with an appendix listing participating shareholders;

- d. Total votes in favor, against and abstentions for each matter;
- e. Matters approved and the corresponding approval ratios;
- f. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter(s) and the vote-counting supervisor(s).

Members of the Board of Directors, vote counter(s) and vote-counting supervisor(s) shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and for any damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 6. The vote-counting minutes and adopted resolutions shall be sent to shareholders within fifteen (15) days from the completion of vote counting. Such delivery may be replaced by posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.
- 7. Completed voting ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions and related documents enclosed with the voting ballots shall be kept at the Company's head office.
- 8. A resolution adopted by obtaining shareholders' written opinions shall be approved if shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders entitled to vote approve it, and shall have the same legal validity as a resolution adopted at a General Meeting of Shareholders meeting.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

- 1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following principal contents:
 - a. Name, head office address and enterprise identification number of the Company;
 - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Agenda and contents of the meeting;
 - d. Full names of the Chairperson and the Secretary;
 - e. Summary of the developments of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter included in the agenda;
 - f. Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting, together with an appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, specifying the number of shares and corresponding voting rights;
 - g. Total voting results for each matter subject to voting, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against and abstentions, and the corresponding ratios based on the total voting rights of shareholders attending the meeting;
 - h. Matters approved and the corresponding approval ratios;
 - i. Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In the event that the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid and effective if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this Clause. The minutes shall clearly state the refusal of the Chairperson or the Secretary to sign the meeting minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
4. General Meeting of Shareholders resolutions, General Meeting of Shareholders meeting minutes, appendices of the list of shareholders registered to attend the meeting bearing shareholders' signatures, powers of attorney for meeting attendance, all documents attached to the minutes (if any), and relevant documents enclosed with the notice of meeting invitation shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and shall be retained at the Company's head office.

Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of a General Meeting of Shareholders resolution, General Meeting of Shareholders meeting minutes or vote-counting minutes for the collection of shareholders' opinions, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a competent Court or Arbitration to review and annul a resolution or part thereof of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter;
2. The contents of the resolution violate applicable laws or this Charter.

CHAPTER VII: BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Disclosed information relating to candidates for the Board of Directors shall include:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Working experience;
 - d. Other managerial positions held (including positions as members of the board of directors of other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other information (if any) as prescribed by the Company Charter;

- Dossiers and information relating to candidates shall comply with the laws on information disclosure in the securities market;

1. The Board of Directors shall consist of five (05) members.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall be five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously reach the end of their terms, they shall

continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.

3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:

The number of non-executive members of the Board of Directors of a public company shall comply with the following requirements:

- At least one (01) non-executive member where the Board of Directors consists of three (03) to five (05) members;
- At least two (02) non-executive members where the Board of Directors consists of six (06) to eight (08) members;
- At least three (03) non-executive members where the Board of Directors consists of nine (09) to eleven (11) members.

The composition of the Board of Directors of a public company shall ensure that at least one-fifth (1/5) of the total number of Board members are Independent Members of the Board of Directors. Where an unlisted public company has fewer than five (05) members on its Board of Directors, the Company shall ensure that at least one (01) member of the Board of Directors is an Independent Member. The Company shall, to the greatest extent practicable, limit the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions within the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

Where the Company's shares are listed, the total number of Independent Members of the Board of Directors shall comply with the following requirements:

- At least one (01) Independent Member where the Board of Directors consists of three (03) to five (05) members;
- At least two (02) Independent Members where the Board of Directors consists of six (06) to eight (08) members;
- At least three (03) Independent Members where the Board of Directors consists of nine (09) to eleven (11) members.

4. A member of the Board of Directors shall cease to hold office upon being dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, in the name of the Company, to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for those falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The powers and duties of the Board of Directors are prescribed by law, the Company Charter and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:

- a. To decide on the strategy, medium-term development plans and annual business plans of the Company;

- b. To propose the classes of shares and the total number of shares authorized for issuance of each class;
- c. To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized shares of each class and to decide on raising additional capital through other forms;
- d. To decide on the offering price of shares and bonds of the Company;
- e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g. To decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. To elect, remove and dismiss the Chairman of the Board of Directors; to appoint, remove, enter into and terminate contracts with the Director and other key managers as prescribed by the Company Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies and to decide on their remuneration and other benefits;
- j. To supervise and direct the Director and other managers in the management of the Company's daily business operations;
- k. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices, and on capital contributions and acquisition of shares in other enterprises;
- l. To approve the agenda and contents of documents for General Meeting of Shareholders meetings; to convene General Meeting of Shareholders meetings or collect shareholders' opinions for the adoption of resolutions by the General Meeting of Shareholders;
- m. To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. To propose the dividend rate to be paid; to decide on the timing and procedures for dividend payment or the handling of losses incurred during business operations;
- o. To propose the reorganization or dissolution of the Company; to file for bankruptcy of the Company;
- p. To decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;

- q. To organize training programs on corporate governance and other necessary skills for members of the Board of Directors, the Director, the Person in Charge of Corporate Governance, and other managers;
 - r. To pay dividends to Shareholders in accordance with applicable laws after such dividend payment has been approved by the Annual General Meeting of Shareholders;
 - s. Other powers and duties as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws and the Company Charter.
3. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on the performance and activities of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP, as amended and supplemented from time to time.
 4. Members of the Board of Directors shall fully comply with the duties and obligations prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, and the following duties and obligations:
 - a. To perform their duties honestly and prudently, in the best interests of the Shareholders and the Company.
 - b. To attend all meetings of the Board of Directors and express their opinions on the matters submitted for discussion.
 - c. To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations.
 - d. To report to the Board of Directors at its next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the public company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital or voting rights, on the one hand, and such Board member and his/her related persons, on the other hand; and any transactions between the Company and any company in which such Board member has been a founding member or an enterprise manager during the three (03) years immediately preceding the date of the transaction.
 - e. To make the required disclosures when conducting transactions in the Company's shares in accordance with applicable laws.

Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. The Company may pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on a consensus basis. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. Remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions, serving on committees of the Board of Directors, or performing tasks beyond the normal duties of a Board member may be paid

additional remuneration in the form of lump-sum payments per engagement, salaries, commissions, profit percentages or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, subsistence and other reasonable expenses incurred in performing their duties as Board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or its committees.
6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company with the approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company Charter by members of the Board of Directors.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed or dismissed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Director.
3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a. To formulate the working programs and operational plans of the Board of Directors;
 - b. To prepare agendas, contents and documents for meetings; to convene, preside over and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;
 - c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. To preside over meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is removed or dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the date of removal or dismissal.
5. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairperson. In the event that there is no authorized person or the Chairperson dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory detoxification or compulsory education measures, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavioral control, or is prohibited by a court from holding office, practicing a profession or performing certain work, the remaining members shall elect one of them as Chairman of the Board of Directors by majority vote until a new decision of the Board of Directors is issued.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the end date of the election of that Board of Directors. Such meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the same

highest number or percentage of votes, the members shall vote by majority to select one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Upon request of an independent member of the Board of Directors;
 - b. Upon request of the Director or at least five (05) other managers;
 - c. Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors.
4. Requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene a meeting as requested, the Chairperson shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairperson in convening the meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting invitation at least three (03) working days prior to the meeting date. The invitation must clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided, and must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of members.

Meeting invitations may be sent by written notice, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed by the Company Charter, provided that they are delivered to the registered contact addresses of each member of the Board of Directors.
7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend. If a meeting convened in accordance with this Clause fails to meet the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half (1/2) of the members of the Board of Directors attend.
8. A member of the Board of Directors shall be deemed to have attended and voted at a meeting in the following cases:
 - a. Attending and voting in person at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
 - c. Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;
 - d. Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email;
 - e. Sending voting ballots by other means as prescribed in the Company Charter.
9. Where voting ballots are sent to the meeting by mail, they must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.
10. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote at a meeting if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

11. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the attending members; in the event of a tie vote, the final decision shall follow the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish committees under its authority to oversee development policies, human resources, remuneration, internal audit and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors and shall be at least two (02) persons, including members of the Board of Directors and external members.

Committees shall operate in accordance with regulations issued by the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be effective when approved by a majority of the members attending and voting at a committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its committees must comply with applicable laws and the provisions of the Company Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.

Article 32. Officer in Charge of Corporate Governance

1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) officer in charge of corporate governance to support corporate governance activities of the Company. The officer in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The officer in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing firm that is conducting audits of the Company's financial statements.
3. The officer in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:
 - a. To advise the Board of Directors on the organization of General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;
 - b. To prepare meetings of the Board of Directors and the General Meetings of Shareholders at the request of the Board of Directors;
 - c. To advise on meeting procedures;
 - d. To attend meetings;
 - e. To advise on procedures for formulating resolutions of the Board of Directors in compliance with applicable laws;
 - f. To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;
 - g. To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h. To act as a focal point for communication with stakeholders;
 - i. To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company Charter;
 - j. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

CHAPTER VIII: DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS**Article 33. Management Structure**

The Company's management system shall ensure that the executive management is accountable to, and subject to the supervision and direction of, the Board of Directors in the Company's day-to-day business operations.

The Company shall have a Director, Deputy Directors, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above-mentioned positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executive Officers

1. The executive officers of the Company include the Director, Deputy Directors, and Chief Accountant.
2. At the proposal of the Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in a number and with standards appropriate to the Company's organizational structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salaries of executive officers shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Director

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Director.
2. The Director shall be responsible for the day-to-day business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.
3. The term of office of the Director shall be five (05) years and may be reappointed with an unlimited number of terms. The Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law.
4. The Director shall have the following rights and obligations:
 - a. To decide matters related to the Company's day-to-day business operations that do not fall within the authority of the Board of Directors;
 - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d. To propose plans on organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - e. To appoint, dismiss, or remove managerial positions within the Company, except for positions falling under the authority of the Board of Directors;
 - f. To decide salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the Director's appointing authority;

- g. To recruit employees;
 - h. To propose plans for dividend distribution or handling of business losses;
 - i. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.
5. The Board of Directors may dismiss the Director upon approval by a majority of voting members of the Board of Directors present at the meeting and appoint a new Director as replacement.

CHAPTER IX: AUDIT COMMITTEE

Article 36. Nomination and Candidacy of Members of the Audit Committee

1. The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executive officers of the Company.
2. The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall consist of two (02) or more members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, possess general understanding of law and the Company's operations, and must not fall under any of the following cases:
 - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of an independent audit firm that audited the Company's financial statements in the immediately preceding three (03) consecutive years.
3. The Chairperson of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 38. Rights and Obligations of the Audit Committee

The Audit Committee shall have the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. To access documents related to the Company's operations, and to communicate with other members of the Board of Directors, the Director, the Chief Accountant, and other managers to collect information serving the activities of the Audit Committee.
2. To request representatives of the approved audit organization to attend and respond to matters related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.
3. To use external legal, accounting, or other consulting services when necessary.
4. To develop and submit to the Board of Directors policies on risk identification and management; and to propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising from the Company's operations.
5. To prepare written reports to the Board of Directors upon discovering that members of the Board of Directors, the Director, or other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. To develop the Rules of Operation of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall hold meetings at least two (02) times per year. Minutes of meetings shall be prepared in detail and clearly, and must be fully retained. The minute-taker and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The Audit Committee shall adopt resolutions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other forms as prescribed by the Company's Charter or the Rules of Operation of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one vote. A resolution of the Audit Committee shall be adopted if approved by a majority of members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall be the side supported by the Chairperson of the Audit Committee.

Article 40. Activity Report of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent members of the Board of Directors serving on the Audit Committee shall be responsible for reporting on their activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must include the following contents:
 - a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and of each member of the Audit Committee in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - b. A summary of meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c. Results of supervision over the Company's financial statements, business operations, and financial position;
 - d. An assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors, the Director, other executive officers, and their related persons; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the Director, or other executive officers were founding members or managers within the three (03) years immediately preceding the transaction;
 - e. Results of evaluation of the Company's internal control system and risk management;
 - f. Results of supervision over the Board of Directors, the Director, and other executive officers of the Company;
 - g. Results of evaluation of the coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the Director, and the shareholders.

CHAPTER X: RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers shall be responsible for performing their duties, including duties in their capacity as members of committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.

Article 41. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, the Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, the Director, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, the Director, other managers, and their related persons must notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and such persons or their related persons in accordance with law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.
4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, the Director, other managers, and their related persons must not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Director, other executive officers, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:
 - a. For transactions with a value equal to or less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, where the essential contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, the Director, or other executive officers, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of Board members without related interests;
 - b. For transactions with a value exceeding 35%, or transactions resulting in an aggregate transaction value within twelve (12) months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, where the essential contents of such transactions, as well as the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, the Director, or other executive officers, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders without related interests.
7. The Director shall not be a related person of any manager, Controller of the Company or its parent company, the State capital representative, or the enterprise capital representative at the Company or its parent company, as prescribed in Point (d), Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Article 42. Liability for Damages and Indemnification

1. Members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers who violate their duties of loyalty and prudence, or fail to properly perform their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become involved as a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and excluding cases where the Company is the plaintiff), provided that such persons are or were members of the Board of Directors, the Director, other executive officers, employees, or authorized representatives of the Company, and have performed their assigned duties honestly and prudently for the interests of the Company, in compliance with law, and where there is no evidence confirming that such persons have breached their responsibilities.
3. Indemnification expenses shall include judgment costs, fines, and actual payments incurred (including attorneys' fees) in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the above indemnification liabilities.

CHAPTER XI: RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS**Article 43. Right to Access Books and Records**

1. Ordinary shareholders have the right to access the Company's books and records as follows:
 - a. Ordinary shareholders have the right to review, access, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request correction of their inaccurate information; review, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Shareholders or a group of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares have the right to review, access, and extract the minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets or business secrets.
2. Where an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests access to books and records, such request must be accompanied by a power of attorney from the shareholder or group of shareholders represented, or a notarized copy thereof.
3. Members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location of such documents.
5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

CHAPTER XII: EMPLOYEES AND TRADE UNION**Article 44. Employees and Trade Union**

1. The Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures applicable to employees and executive officers.
2. The Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the Company's relations with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

CHAPTER XIII: PROFIT DISTRIBUTION**Article 45. Profit Distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the level and form of annual dividend payments from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend amounts or any payments related to a class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision.
4. In case dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company shall make such payments in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by a shareholder but the shareholder does not receive the funds, the Company shall not be liable for the amount transferred. Dividend payments for shares listed or registered for trading on a stock exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends and to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

CHAPTER XIV: BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**Article 46. Bank Accounts**

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies opened at banks by the Company.

Article 47. Financial Year

The Company's financial year shall commence on April 01 of each year and end on March 31 of the following year.

Article 48. Accounting System

1. The Company shall apply the enterprise accounting system or a specialized accounting system issued or approved by the competent authority.
2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with accounting laws and relevant legislation. Such records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
3. The accounting currency used by the Company shall be the Vietnamese Dong. Where the Company's economic transactions are mainly denominated in a foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be responsible for such choice before the law, and shall notify the directly managing tax authority.

**CHAPTER XV: FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS
AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS****Article 49. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements**

1. The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.
2. Annual financial statements must fully include all reports, schedules, and notes as required by enterprise accounting laws and must truthfully and objectively reflect the Company's operating situation.
3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

Article 50. Annual Report

The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

CHAPTER XVI: COMPANY AUDIT**Article 51. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following financial year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements is entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information related to such meetings, and express opinions at the General Meeting of Shareholders on matters related to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER XVII: CORPORATE SEAL**Article 52. Corporate Seal**

1. The seal includes seals made by seal-engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the laws on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

CHAPTER XVIII: DISSOLUTION OF THE COMPANY**Article 53. Dissolution of the Company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. Upon expiry of the operating term stated in the Company Charter without a decision on extension;
 - b. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases as prescribed by law.
2. Early dissolution of the Company (including during any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 54. Extension of Operation

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiry of the operating term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the Board of Directors.
2. The operating term shall be extended if approved by Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting rights of all Shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Article 55. Liquidation

1. At least six (06) months prior to the expiry of the Company's operating term or after a decision on dissolution of the Company, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee comprising three (03) members, of whom two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be given priority for payment by the Company before other debts.
2. The Liquidation Committee shall notify the Business Registration Authority of the date of its establishment and the commencement date of its operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to liquidation before courts and administrative authorities.

3. Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:
 - a. Liquidation expenses;
 - b. Outstanding salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees in accordance with collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c. Taxes and other amounts payable to the State;
 - d. Other debts of the Company.

The remaining balance after payment of all debts specified in items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.

CHAPTER XIX: INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 56. Internal Dispute Resolution

1. In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's operations or the rights and obligations of shareholders as provided in the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:
 - a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board of Directors, the Director, or other executives;

The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairperson shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information within seven (07) working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator.
2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to arbitration or a court.
3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be paid in accordance with the court's judgment.

CHAPTER XX: AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Article 57. Company Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter shall be subject to consideration and approval by the General Meeting of Shareholders. In the event that the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors or the Legal Representative to implement such amendment or supplement, the scope and contents of such amendment or supplement shall be within the scope of the authorization and in compliance with applicable laws.
2. Where the law provides regulations related to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from those stipulated herein, such legal provisions shall apply to govern the Company's operations.

CHAPTER XXI: EFFECTIVE DATE**Article 58. Effective Date**

1. This Charter consists of twenty-one (21) chapters and fifty-eight (58) articles and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Binh Thuan High Quality Plastics Joint Stock Company on September 26, 2026 at the General Meeting of Shareholders, and approved to take full effect as of that date.
2. This Charter is made in seven (07) copies of equal validity and shall be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company Charter shall be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR

LUONG HUU HOAN

**APPENDIX: LEGAL BASIS FOR THE ISSUANCE, AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION
OF THE CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION
BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTICS JOINT STOCK COMPANY**

NO.	CONTENTS	LEGAL BASIS
1	Charter of Organization and Operation (First issuance)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHDCD dated April 15, 2024
2	Charter of Organization and Operation (First amendment)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04-08/2025/NQ-BQP dated August 30, 2025
3	Charter of Organization and Operation (Second amendment)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02-10/2025/NQ-BQP dated October 28, 2025
4	Charter of Organization and Operation (Third amendment)	Resolution of the Board of Directors No. 01-02/2026/NQ-BQP dated February 03, 2026
5	Charter on Organization and Operation (4th Amendment)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 11-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026